

Bản án số: **238 /2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 25/6/2020
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Ông Nguyễn Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn AS, xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn YK, xã ĐPY, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn L1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L1 ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, nhiều lần anh L1 đánh chị. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng

không có kết quả. Từ tháng 6 năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn L1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh L1 có 01 con chung là Đỗ Minh H, sinh ngày 04/7/2016. Hiện đang ở cùng với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Chị tự nguyện không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị đang làm nhân viên tại Công ty Luxshare Vân Chung, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Đỗ Văn L1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L1 tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh L1 không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh L1.
- Anh L1 vắng mặt nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L và xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn L1; Về con chung: giao cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 04/7/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L1; Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Đỗ Văn L1 cư trú tại xã ĐPY, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Đỗ Văn L1 đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L kết hôn với anh Đỗ Văn L1 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 24/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nên hôn nhân giữa chị L và anh L1 là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị L, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Theo chị L trình bày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Trước yêu cầu của chị L xin ly hôn, anh L1 không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh L1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị L xin ly hôn anh L1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh L1 có 01 con chung là cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 04/7/2016.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Từ tháng 6 năm 2017 đến nay cháu H vẫn do chị L nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định. Mặt khác, chị L có công việc và thu nhập ổn định. Ông Lê Công T là bố chị L có ý kiến: nếu vợ chồng ly hôn gia đình ông sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị L nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu H cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L1 đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn L1.

2.Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 04/7/2016 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Văn L1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L1 đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004536 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Thị L, anh Đỗ Văn L1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã VT, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi

